

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI VIỆN SƯ PHẠM KỸ THUẬT



BÀI SỐ 2 TRI GIÁC VÀ GIỚI HẠN VẬN ĐỘNG

TS. HOÀNG THỊ QUỲNH LAN

Khoa Viện Sư phạm Kỹ thuật

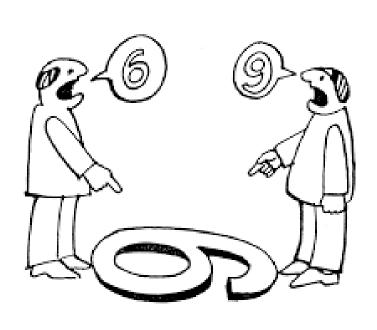
☐ NỘI DUNG BÀI HỌC

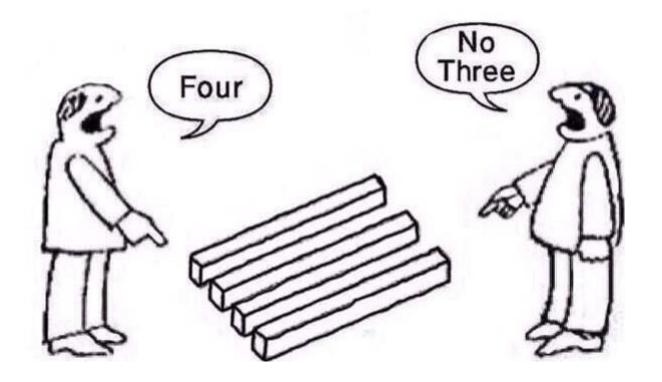
1. Quá trình cảm giác

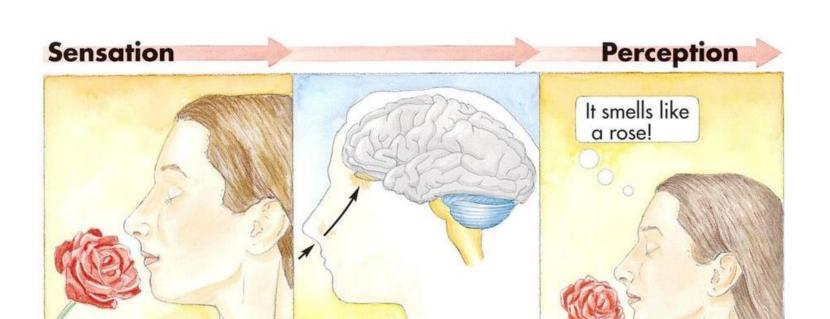
- 1.1. Khái niệm quá trình cảm giác
- 1.2. Phân loại cảm giác
- 1.3. Quy luật cơ bản của cảm giác

2. Quá trình tri giác

- 2.1. Khái niệm quá trình tri giác
- 2.2. Phân loại tri giác
- 2.3. Quy luật cơ bản của tri giác







Energy from an environmental stimulus activates specialized receptor cells in the sense organ.

Coded neural messages are sent along a specific sensory pathway to the brain.

These neural messages are decoded and interpreted in the brain as a meaningful perception.

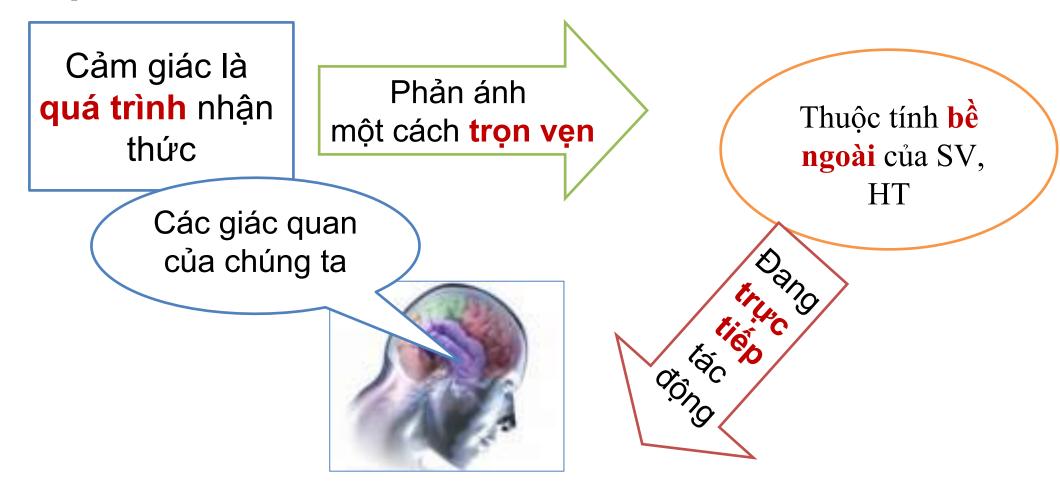
https://canvas.chaffey.edu/

Tiếp nhận kích thích từ môi trường

Mã hóa và gửi thông tin đầy đủ, chính xác lên não bộ

Não bộ giải mã thông tin và đưa ra được kết luận

2.1. Khái niệm



2.2. Phân loại tri giác

- 1. Cơ quan phân tích: thị- thính- khứu- vị xúc giác
- 2. Căn cứ vào mục đích tri giác: chủ định không chủ định
- 3. Căn cứ đối tượng tri giác



Chuyện gì đã xảy ra?

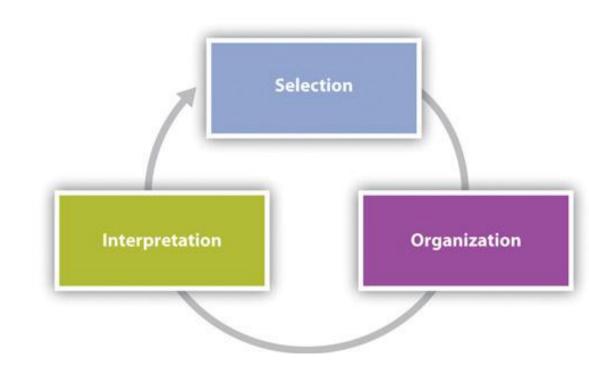
2.3. Quy luật tri giác

QUY LUẬT TÍNH ĐỐI TƯỢNG

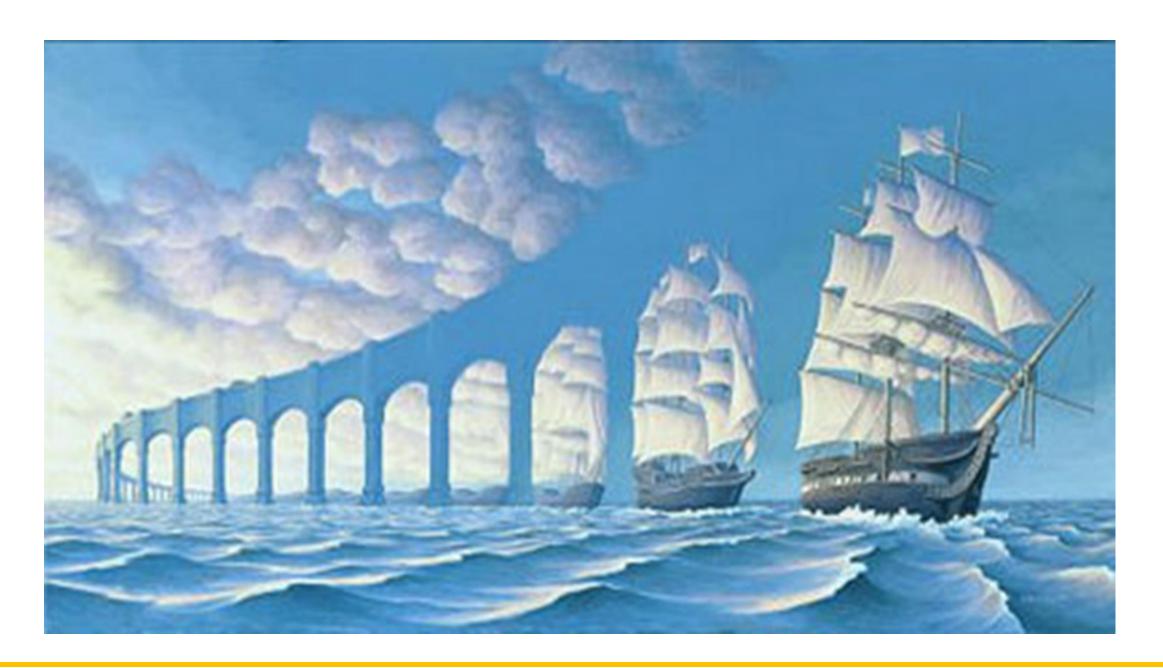
- Tri giác có mối quan hệ chặt chẽ với cảm giác
- Hình ảnh trực quan mà tri giác đem lại bao giờ cũng thuộc về một sự vật hiện tượng nhất định nào đó của thế giới bên ngoài

Tri giác là một quá trình nhận thức tích cực bao gồm quá trình lựa chọn, tổ chức và giải thích tác nhân kích thích. (Solso, 1991)

Solso, R. L., MacLin, M. K., & MacLin, O. H. (2005). *Cognitive psychology*. Pearson Education New Zealand.



DeVito, J. A., & DeVito, J. (2007). The interpersonal communication book.



EM 3211 Tâm lý học ứng dụng Chương 2

10



EM 3211 Tâm lý học ứng dụng Chương 2 **11**

2.3. Quy luật tri giác

QUY LUẬT TÍNH LỰA CHỌN

 là khả năng chỉ phản ánh một vài đối tượng nào đó trong vô số những sự vật, hiện tượng xung quanh

Daniel Simons and Christopher Chabris (1999).

https://youtu.be/0grANlx7y2E

12

EM 3211 Tâm lý học ứng dụng Chương 2

QUY LUẬT TÍNH LỰA CHỌN

 là khả năng chỉ phản ánh một vài đối tượng nào đó trong vô số những sự vật, hiện tượng xung quanh

Daniel Simons and Christopher Chabris (1999).



https://www.smithsonianmag.com/

13

EM 3211 Tâm lý học ứng dụng Chương 2





- Phân tích
- So sánh
- Tổng hợp

•

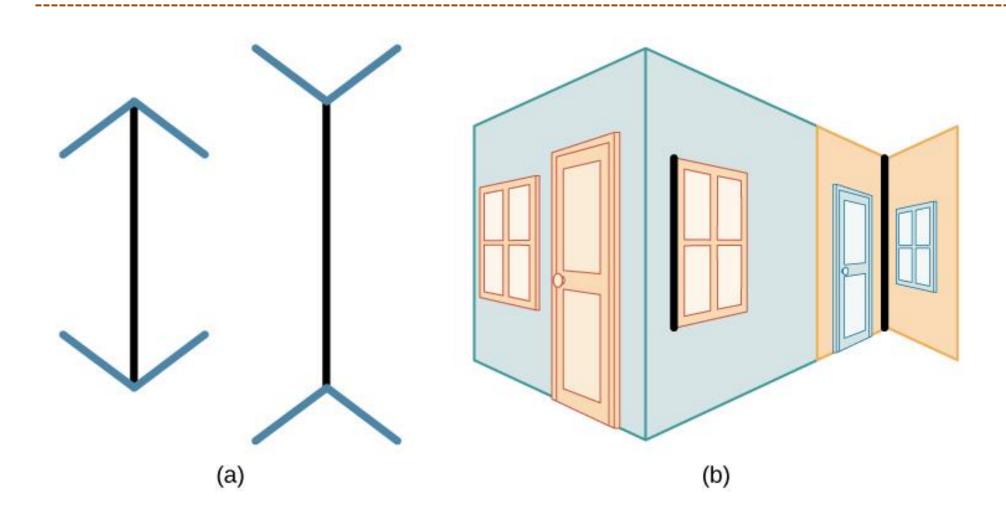
2.3. Quy luật tri giác

QUY LUẬT TÍNH CÓ Ý NGHĨA

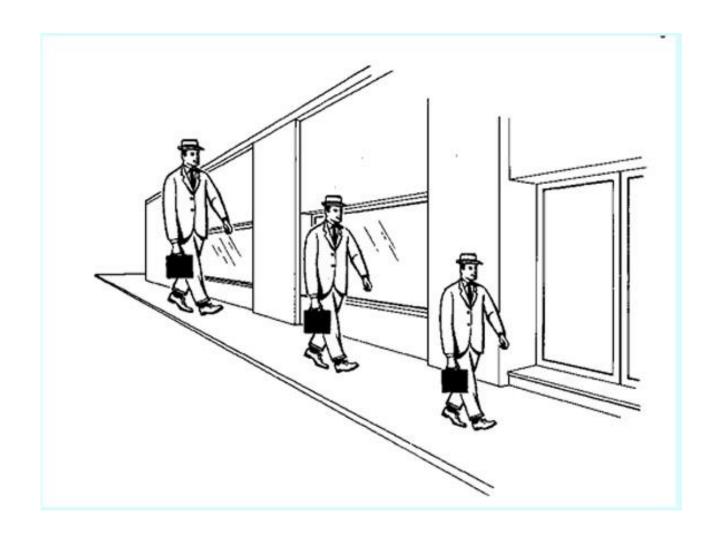
- Tri giác gọi được tên sự vật đó ở trong não
- Tri giác ở con người được gắn chặt với tư duy, với sự hiểu biết về bản chất của sự vật
- Tri giác là xếp được sự vật đang tri giác vào một nhóm, một lớp các sự vađịnh, khái quát nó trong một từ xác định

Tâm lý học ứng dụng Chương 2

16



Ảnh này bởi Tác giả không xác định được cấp phép theo <u>CC BY</u>.



https://therealweeklyshow.wordpress.com/

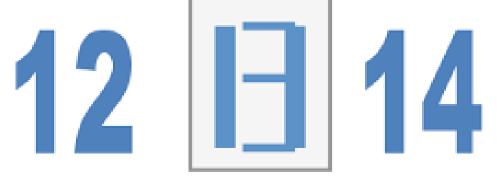
2.3. Quy luật tri giác

QUY LUẬT TÍNH ẨN ĐỊNH

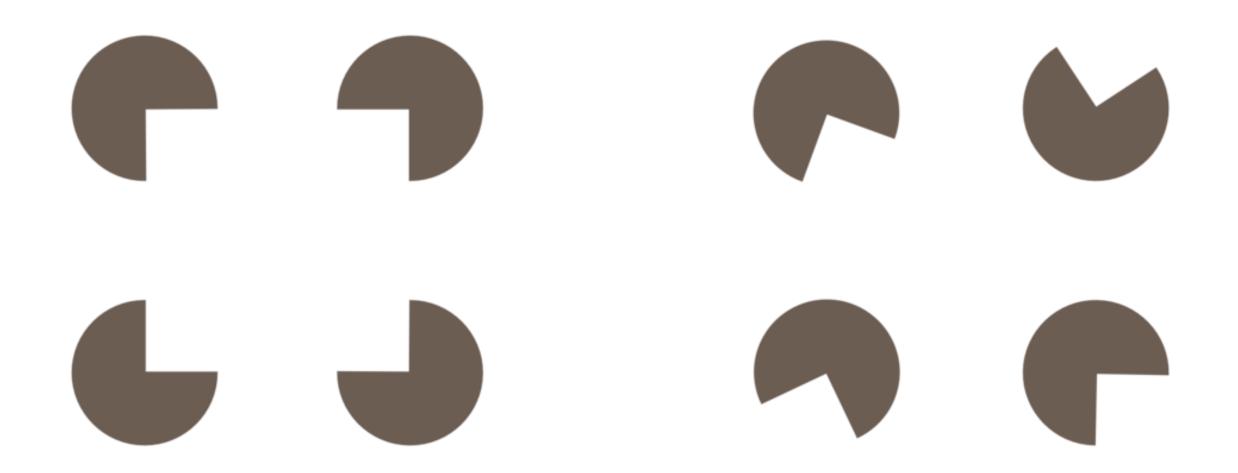
- Là khả năng phản ánh sự vật một cách không đổi khi điều kiện tri giác bị thay đổi
- Tri giác ổn định: Màu sắc, độ lớn, hình dáng







https://courses.lumenlearning.com/



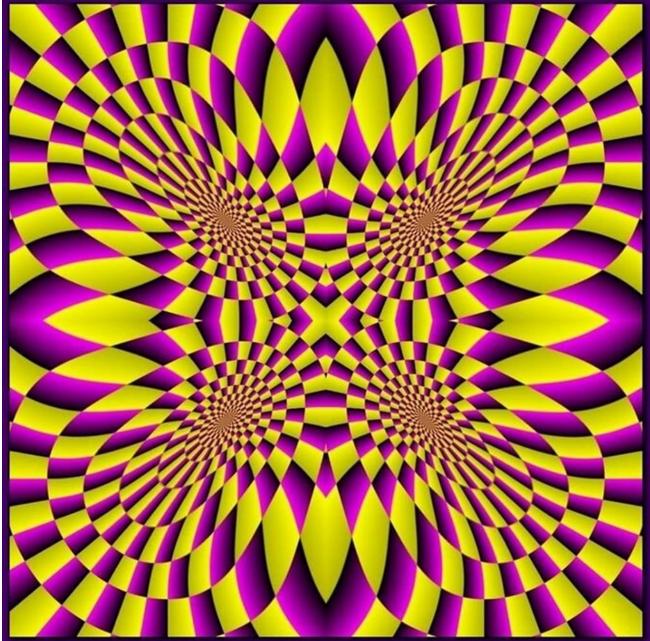
2.3. Quy luật tri giác

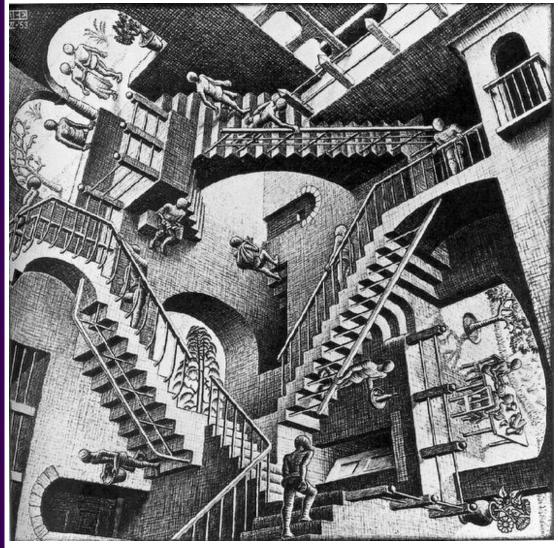
QUY LUẬT TỔNG GIÁC

 Tri giác vào nội dung của đời sống tâm lý con người, vào đặc điểm nhân cách của họ

Tâm lý học ứng dụng Chương 2

22





https://mindandmachines.wordpress.com/

2.3. Quy luật tri giác

QUY LUẬT ẢO GIÁC

Ảo ảnh tri giác là sự phản ánh sai lệch các sự vật,
 hiện tượng một cách khách quan của con người



https://betterifyouknow.com/



2.3. Quy luật tri giác

QUY LUẬT ẢO GIÁC

- Nguyên nhân vật lý: sự phân bố của vật trong không gian.
- Nguyên nhân sinh lý: trạng thái cơ thể, cấu tạo cơ thể.
- Nguyên nhân tâm lý: nhu cầu, sở thích.

Bài học tiếp theo. BÀI

TÊN BÀI: SỰ CHÚ Ý VÀ ĐA TÁC VỤ

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Quang Uẩn, Giáo trình Tâm lý học đại cương, NXB Sư phạm, 2002

Nguyễn Thị Tuyết, Giáo trình Tâm lý học nghề nghiệp, NXB Bách khoa, 2014



Chúc các ban học tốt!